

# MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ TRONG QUẢN LÝ TÀI CHÍNH Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỊA PHƯƠNG

NGUYỄN KHẢI HOÀN\* - ĐẶNG THỊ MINH HIỀN\*\*

Ngày nhận bài: 25/11/2016; ngày sửa chữa: 29/11/2016; ngày duyệt đăng: 30/11/2016.

**Abstract:** Financial autonomy in higher education institutions is to provide the freedom to the institutions to utilize the financial resources at its disposal in a prudent way keeping in view its priorities. Autonomy and accountability are two sides of the same coin and many local universities in Vietnam are facing difficulties in fulfilling financial autonomy, especially lack of clear legal framework. This article proposes solutions to design a framework for financial autonomy of local universities with aim to raise sense of responsibility and accountability of universities and lead to excellence in academics, governance and financial management of the institutions.

**Keywords:** Financial autonomy, Local University.

Thực hiện quy hoạch mạng lưới các trường đại học trong hệ thống giáo dục đại học (GDĐH), các trường đại học địa phương (ĐHĐP) ra đời góp phần cụ thể hóa tư tưởng chuyển từ GDĐH tinh hoa sang GDĐH đại chúng, đáp ứng nhu cầu học tập của đông đảo nhân dân; tạo cơ hội tiếp cận GDĐH cho một bộ phận dân cư có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, hướng đến sự bình đẳng về cơ hội được giáo dục và phát triển, giảm sức ép tuyển sinh lên các trường đại học đóng tại các thành phố lớn, các đại học vùng, đại học quốc gia; đồng thời giúp san sẻ gánh nặng tài chính cho GDĐH từ Ngân sách trung ương sang ngân sách của các tỉnh/TP có trường ĐHDP trực thuộc.

Quy mô của GDĐH gia tăng nhanh chóng trong khi nguồn ngân sách nhà nước cho GDĐH tăng không đáng kể do bị giới hạn bởi nguồn thu từ thuế do nhân dân đóng góp. Đó là lí do căn bản nhất cho thấy tính tất yếu của xu thế “tự chủ tài chính” GDĐH toàn cầu nói chung, GDĐH ở Việt Nam nói riêng. Trong bối cảnh này, vấn đề cấp bách đặt ra đối với các trường ĐHP hiện nay là làm thế nào để vận dụng phù hợp, hiệu quả cơ chế tự chủ về quản lý tài chính để đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương và khu vực lân cận trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

## 1. Những đặc trưng cơ bản của các trường ĐHP

Một số nhà khoa học đã chỉ ra đặc trưng cơ bản nhất của các trường ĐHP là ở tính vùng, miền và sự giao thoa giữa GDĐH với giáo dục nghề nghiệp. Chính vì vậy, ĐHP vừa có chức năng, nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyên gia ứng dụng khoa học công nghệ như một trường đại học truyền thống, vừa thực hiện chức năng, nhiệm vụ trang

bị những kiến thức, kĩ năng của những nghề nghiệp cụ thể cho người lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương, khu vực. Các đặc trưng của ĐHP bao gồm:

- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có năng lực thực hành, ứng dụng phù hợp với cơ cấu lao động và sát với nhu cầu nhân lực của địa phương và các tỉnh trong khu vực. Bởi vậy, chương trình đào tạo, ngành nghề đào tạo, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phải có những khác biệt, linh hoạt, đa dạng, phù hợp với yêu cầu đòi hỏi của doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn.

- ĐHP là trung tâm nghiên cứu khoa học, hợp tác và chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ giải quyết các vấn đề cấp thiết của địa phương, doanh nghiệp. Chính vì vậy, bên cạnh những nghiên cứu khoa học cơ bản, khoa học giáo dục, khoa học xã hội và nhân văn... thì các trường ĐHP cần có những nghiên cứu, ứng dụng khoa học kĩ thuật vào thực tiễn sản xuất, lao động và đời sống hàng ngày của cộng đồng dân cư địa phương và khu vực.

- ĐHP là trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương, của vùng, miền; là nơi giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa, bản sắc dân tộc trong mối quan hệ giao thoa giữa văn hóa của các vùng miền, cộng đồng các dân tộc trên địa bàn và trong khu vực. Chính vì vậy, ĐHP đóng một vai trò rất quan trọng trong việc tạo ra môi trường, không gian văn hóa đặc trưng của vùng, miền, địa phương.

- Đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của con em nhân dân các dân tộc ở địa phương, vùng, miền theo nhiều hình thức và phương thức học tập khác nhau.

\* Trường Đại học Tân Trào

\*\* Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Người học có thể học trong thời gian ngắn, ra trường có việc làm phù hợp, sau đó lại tiếp tục học lên theo hình thức liên thông dọc hoặc chuyển đổi ngành nghề, hoặc đào tạo lại theo yêu cầu của thị trường lao động.

## **2. Những tồn tại trong thực hiện cơ chế tự chủ tài chính ở các ĐHĐP hiện nay**

**2.1. Luật GDĐH đã quy định về tính tự chủ của các cơ sở GDĐH, nhưng việc cụ thể hóa trong các nghị định, thông tư hướng dẫn để chỉ đạo, thực hiện vẫn còn nhiều tồn tại.** Năm 2012, Luật GDĐH ra đời đã tiếp tục khẳng định và quy định rõ hơn về tự chủ của cơ sở GDĐH: “Cơ sở GDĐH tự chủ trong các hoạt động chủ yếu thuộc các lĩnh vực tổ chức và nhân sự, tài chính và tài sản, đào tạo, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế, bảo đảm chất lượng GDĐH. Cơ sở GDĐH thực hiện quyền tự chủ ở mức độ cao hơn phù hợp với năng lực, kết quả xếp hạng và kết quả kiểm định chất lượng giáo dục” [1; tr 38]. Tuy nhiên, việc thực hiện vẫn theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ và Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 9/8/2006 của Bộ Tài chính.

Ngày 14/2/2015, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 16/2015/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công thay thế cho Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 21/5/2015 về Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ, trong đó quy định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các bộ, địa phương. Tại kế hoạch nêu trên, thời hạn quy định việc ban hành các nghị định cụ thể và các văn bản hướng dẫn của các bộ, địa phương trong quý III năm 2015. Tuy nhiên, hiện nay vẫn chưa có các nghị định quy định cụ thể về cơ chế tự chủ theo từng ngành, lĩnh vực và văn bản hướng dẫn ban hành để thực hiện.

**2.2. Nguồn tài chính của các trường ĐHĐP phần lớn rất hạn hẹp, và còn thấp hơn rất nhiều so với chi phí thực tế cần thiết để đảm bảo chất lượng GDĐH theo định hướng đại học thực hành, ứng dụng.** Hiện nay, hai nguồn tài chính chủ yếu đảm bảo hoạt động của các trường ĐHĐP vẫn là nguồn ngân sách nhà nước và nguồn thu từ học phí. Nguồn ngân sách của tỉnh cấp cho các ĐHĐP trực thuộc có nguồn thu chủ yếu từ thuế, xổ số kiến thiết, công trái do đó phụ thuộc rất lớn vào điều kiện phát triển KT-XH của địa phương. Thông thường, ngân sách do tỉnh cấp sẽ được sử dụng chủ yếu cho việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị và

trả lương cho đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên nhà trường.

Theo Nghị định 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010, Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2016 của Chính phủ ban hành về mức thu học phí, miễn giảm học phí thì các trường đại học thuộc tỉnh quản lý chỉ được phép thu học phí dưới mức trần theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Do mức sống của nhân dân và điều kiện KT-XH của các địa phương, đặc biệt là các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, còn khó khăn nên mức thu học phí thường thấp hơn nhiều so với các trường đại học trực thuộc Bộ GD-ĐT và Bộ chủ quản, các đại học vùng, đại học quốc gia. Nguồn thu từ học phí không đủ để chi cho các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, đặc biệt là ở các ngành cơ khí, chế tạo, tự động hóa, các ngành đặc thù cần đầu tư nhiều cho các phòng thực hành, thí nghiệm như nuôi cấy mô, công nghệ sau thu hoạch...

Một đặc điểm nữa của ĐHĐP ở các vùng khó khăn là số sinh viên người dân tộc thiểu số, sinh viên thuộc diện chính sách xã hội được hưởng trợ cấp hoặc miễn, giảm học phí chiếm một tỉ lệ rất lớn. Nguồn ngân sách của tỉnh cho các ĐHĐP vốn đã hết sức eo hẹp lại phải sử dụng một tỉ lệ cao hơn rất nhiều so với các trường ĐH trực thuộc Bộ GD-ĐT và Bộ chủ quản để thực hiện chính sách trợ cấp, miễn, giảm học phí cho sinh viên cũng là một nguyên nhân khiến tình trạng thiếu hụt nguồn tài chính đảm bảo cho hoạt động của các ĐHĐP càng trở nên trầm trọng hơn.

**2.3. Năng lực đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và chuyển giao các ứng dụng khoa học công nghệ của nhiều trường ĐHĐP còn hạn chế dẫn đến sự thiếu sẵn sàng trong việc tự chủ về tài chính.** Quyền tự chủ của trường đại học đã được thừa nhận từ gần 10 năm nay nhưng chưa tạo ra chuyển biến đáng kể, một phần do những vướng mắc về cơ chế như đã phân tích ở trên, nhưng một phần quan trọng khác là do các trường chưa đủ năng lực và thiếu sự sẵn sàng. Các ĐHĐP hiện nay vẫn trông chờ quá nhiều vào nguồn học phí và nguồn ngân sách của tỉnh vốn hạn hẹp, chưa khai thác được nguồn thu từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ khoa học công nghệ, tư vấn, đào tạo theo hợp đồng cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước. Điều này một phần xuất phát từ năng lực khoa học công nghệ của nhà trường còn kém, một phần do sự thụ động, thiếu linh hoạt và nhạy bén trong việc nhận biết và đáp ứng nhu cầu thị trường của phần lớn các ĐHĐP hiện nay.

**2.4. Cho đến thời điểm hiện tại, trường ĐHĐP vẫn là một thuật ngữ giáo dục chưa được định nghĩa, quan niệm rõ ràng.** Khái niệm trường ĐHĐP xuất hiện ở Việt Nam cùng với sự ra đời của các trường đại học trực thuộc sự quản lý của địa phương từ năm 1997. Tuy nhiên, cho đến nay vẫn chưa có khái niệm chính thức về thuật ngữ ĐHĐP trong **Luật GDĐH, Điều lệ trường đại học** và trong các văn bản quy phạm pháp luật khác. Qua thống kê, nghiên cứu cho đến nay đã có trên 25 trường ĐHĐP và một số cơ sở, phân hiệu của các trường đại học đặt tại địa phương được thành lập. Các trường đại học này có chức năng đào tạo nhân lực tại chỗ, phục vụ cho sự phát triển KT-XH của địa phương.

Với vai trò là một đơn vị sự nghiệp công lập, các trường ĐHĐP hiện nay ra đời trên cơ sở nâng cấp các trường cao đẳng sư phạm (CĐSP) địa phương hoặc sáp nhập trường CĐSP với các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, trung tâm giáo dục, dạy nghề khác do đặc thù của từng tỉnh, vùng miền và quy hoạch phát triển GD-ĐT của từng địa phương. Để đáp ứng yêu cầu đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho tỉnh, vùng, miền nên hiện nay đa số các trường ĐHĐP đều chuyển đổi mô hình đào tạo và phát triển theo hướng đào tạo đa cấp, đa ngành, đa lĩnh vực nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội và thích ứng với sự đa dạng của nền kinh tế nhiều thành phần trong xu thế hội nhập, toàn cầu hóa. Với những đặc trưng kể trên, việc làm rõ khái niệm “ĐHĐP” trong các văn bản quy phạm pháp luật sẽ giúp các cấp quản lý phân biệt và vận dụng phù hợp hơn cơ chế quản lý nói chung, cơ chế tự chủ và đặc biệt là tự chủ tài chính nói riêng đối với nhóm cơ sở GDĐH này.

**3. Một số giải pháp nhằm triển khai hiệu quả cơ chế tự chủ tài chính đối với các ĐHĐP theo tinh thần Nghị định 16/NĐ-CP**

**3.1. “Định vị” các ĐHĐP trong hệ thống các cơ sở GDĐH, làm cơ sở cho việc quy định và ban hành các văn bản hướng dẫn về tự chủ tài chính tại các cơ sở GDĐH trong đó có các ĐHĐP.** Trước hết, Chính phủ, Bộ GD-ĐT cần nghiên cứu xác định các tiêu chí và chỉ số đo lường, đánh giá mức độ tự chủ của các cơ sở GDĐH. Việc quy định mức độ tự chủ của các cơ sở GDĐH nói chung, ĐHĐP nói riêng phải tương ứng với năng lực của nhà trường (được “định vị” thông qua phân tầng và xếp hạng các cơ sở GDĐH) theo hướng năng lực của đơn vị càng tốt thì càng được tự chủ ở mức cao.

Trên cơ sở “định vị” các ĐHĐP trong hệ thống các cơ sở GDĐH, Chính phủ, Bộ GD-ĐT cần có những quy định chi tiết về mức độ tự chủ nói chung, tự

chủ tài chính nói riêng đối với các ĐHĐP. Căn cứ vào đó, UBND các tỉnh cần ban hành các thông tư, văn bản hướng dẫn kịp thời để thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các trường ĐHĐP. Nội dung văn bản cần xác định rõ ràng các quyền và trách nhiệm trong quản lý tài chính của ĐHĐP đối với từng nguồn thu (ngân sách nhà nước, học phí, tài trợ - từ thiện, kinh doanh - dịch vụ,...) và chi trong nhà trường (chi đầu tư cơ sở vật chất - thiết bị, chi lương và các khoản có tính chất lương, chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học,...).

**3.2. Cho phép trường ĐHĐP được tự chủ hơn trong việc lập dự toán thu, chi tài chính trong phạm vi được cấp có thẩm quyền giao hàng năm và theo chế độ, chính sách của Nhà nước.** Cho phép trường ĐHĐP được tự chủ hơn trong việc lập dự toán thu - chi tài chính với việc tính đủ chi phí thường xuyên, chi phí quản lý, chi khấu hao tài sản cố định trong giá thành dịch vụ đào tạo. Sau khi cân đối với phần ngân sách được cấp (tương ứng với mức độ tự chủ theo quy định), ĐHĐP được phép đề xuất phương án thu học phí trên nguyên tắc “Thu đủ bù Chi”. Mức học phí được áp dụng sẽ do HĐND tỉnh quyết định trên cơ sở đề xuất của nhà trường và khung học phí do Nhà nước nghiên cứu ban hành.

Thực tế cho thấy trong các trường ĐHĐP, nguồn thu thường được hình thành từ các nguồn: - Nguồn kinh phí cấp phát từ ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn được giao; - Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp: gồm các khoản thu phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật, theo chế độ được phép để lại đơn vị; - Các khoản thu từ nhận viện trợ, biếu tặng, các khoản thu khác không phải nộp ngân sách theo chế độ; - Các nguồn khác như nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng, vốn huy động của cán bộ, viên chức trong đơn vị; nguồn vốn liên doanh, liên kết của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Với các nguồn thu như trên, ĐHĐP cần được tự chủ thực hiện nhiệm vụ thu đúng, thu đủ theo mức thu và đối tượng thu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định khung mức thu, đơn vị căn cứ nhu cầu chi phục vụ cho hoạt động, khả năng đóng góp của xã hội để quyết định mức thu cụ thể cho phù hợp với từng loại hoạt động, từng đối tượng, nhưng không được vượt quá khung mức thu do cơ quan có thẩm quyền quy định. Đối với những hoạt động dịch vụ theo hợp đồng với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các hoạt động liên doanh, liên kết, đơn vị được

quyết định các khoản thu, mức thu cụ thể theo nguyên tắc bảo đảm đủ bù đắp chi phí và có tích lũy.

**3.3. Đối mới phương pháp phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước cho các ĐHĐP theo kết quả đầu ra; giao ngân sách gắn với nhiệm vụ và sản phẩm cuối cùng.** Thực hiện giao ngân sách gắn với các hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật trong đào tạo, định mức phân bổ chi phí đào tạo, có sự phân biệt giữa cơ sở hoạt động có chất lượng hiệu quả với cơ sở kém chất lượng, không hiệu quả. Bên cạnh đó, cần kiểm tra, đánh giá những mặt tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại một số trường ĐHĐP hoạt động đạt hiệu quả nhất, có giá trị về lý luận và thực tiễn nhất trong quản lý trường ĐH để phổ biến, rút kinh nghiệm, áp dụng rộng rãi trong hệ thống các trường ĐHĐP tại Việt Nam.

Để phát huy tính hiệu quả trong việc thực hiện lộ trình tự chủ, tự chịu trách nhiệm ở các trường ĐHĐP, Bộ GD-ĐT cần tăng cường kiểm tra, đánh giá, kiểm định chất lượng các trường ĐH, tạo thế và lực cho các trường ĐHĐP trong việc tự chủ, tự chịu trách nhiệm vừa đảm bảo chất lượng đào tạo vừa đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực của tỉnh, của khu vực và phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH. Tiến tới, tất cả các cơ sở GDĐH đều được tham gia vào quy trình tuyển chọn “nhà thầu” đào tạo theo đơn đặt hàng của Chính phủ/địa phương với kinh phí do ngân sách nhà nước cấp.

**3.4. Tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong việc huy động các nguồn lực hợp tác, liên kết với các doanh nghiệp/tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.** Để tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tài chính, các trường ĐHĐP cần thực hiện phân cấp cho các đơn vị trong trường; mở rộng nguồn thu và khoán chi; hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ; quy định trách nhiệm giải trình về tài chính giữa các cấp trong trường; tổ chức hoạt động kiểm soát nội bộ và công khai tài chính; đào tạo nâng cao năng lực quản lý tài chính cho các đơn vị trong trường.

Nghiên cứu đưa ra mô hình mới và có tính ứng dụng cao trong tổ chức và hoạt động các trường ĐHĐP hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Huy động các nguồn lực hợp tác, liên kết với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Hình thành các trung tâm/nhóm nghiên cứu, hợp tác, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ ở các trường ĐHĐP gắn với vai trò của Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam (VUSTA) tại địa phương. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế trong các ĐHĐP để giảng viên, sinh viên có cơ hội tiếp cận các mô hình tiên tiến về giáo dục đào tạo, tiếp cận với môi trường sản xuất kinh doanh hiện đại trong các doanh nghiệp; trao đổi, giao

lưu học thuật; gắn giảng dạy với nghiên cứu khoa học; sản xuất, kinh doanh, dịch vụ,... nhằm nâng cao năng lực của nhà trường, gia tăng nguồn thu, đồng thời giúp các nhà trường đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển KT-XH của địa phương và đất nước.

\* \* \*

Trong điều kiện nguồn ngân sách dành cho GDĐH còn hạn hẹp thì thực hiện tự chủ tài chính của các trường ĐHĐP là một tất yếu để sử dụng có hiệu quả các nguồn lực được giao đồng thời vận động, thu hút thêm các nguồn lực khác trong xã hội cho phát triển GDĐH. Các trường ĐHĐP cần nâng cao tính chủ động, trách nhiệm trong quản lý tài chính và tài sản của đơn vị, sử dụng ngân sách nhà nước được giao một cách tiết kiệm, hiệu quả.

Để hoàn thiện và nâng cao hiệu quả cơ chế tự chủ tài chính trong các trường ĐHĐP hiện nay, bên cạnh các giải pháp được các tác giả nêu ở đây, cần có sự quan tâm của Nhà nước, các Bộ, Ngành, địa phương trong việc xây dựng quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của từng địa phương phù hợp và thống nhất, đảm bảo sự tương thích với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của vùng và cả nước. Đặc biệt, Chính phủ và Bộ GD-ĐT cần xác định lộ trình với những bước đi phù hợp cho các trường ĐHĐP trong việc tự chủ về tài chính căn cứ vào năng lực cũng như vai trò chính trị - kinh tế - xã hội của từng trường, từng địa phương. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Quốc hội (2012). *Luật Giáo dục đại học*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật
- [2] Phạm Thị Văn Anh (2016). *Để phát huy cơ chế tự chủ tài chính tại các trường đại học công lập*. Tạp chí Tài chính (628), kì 1, tháng 3/2016.
- [3] Nguyễn Như Bình (2014). *Giải pháp gắn kết giữa nhà trường với doanh nghiệp nhằm cải thiện chất lượng giáo dục và đào tạo toàn diện, bền vững nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long*. Kỷ yếu Hội thảo quốc gia “Vai trò của giáo dục đại học trong sự phát triển kinh tế - xã hội”. NXB Nông nghiệp, TP. Hồ Chí Minh.
- [4] Nguyễn Thị Toan - Nguyễn Hồng Vân - Trần Huy Hoàng (2016). *Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo của các trường đại học địa phương trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, 5/2016.
- [5] Nguyễn Huy Vị - Lê Bạt Sơn (2014). *Mô hình trường đại học địa phương ở Việt Nam - Lý luận và thực tiễn*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học An Giang, quyển 2(1), tr 95-99.
- [6] Đoàn Hương Quỳnh (2016). *Tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công: Đột phá mới và các yêu cầu thực hiện*. Tạp chí Tài chính (628), kì 1, tháng 3/2016.